

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HUY VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HUY VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI HUY VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DAI HUY VN .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107730859

3. Ngày thành lập: 21/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 19, ngõ 139/56, phố Thạch Cầu, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất rượu vang	1102
2.	Xây dựng nhà các loại	4100
3.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
4.	Xây dựng công trình công ích	4220
5.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
6.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
7.	Cho thuê xe có động cơ	7710
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
11.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641(Chính)
12.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
13.	Sản xuất sợi	1311
14.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
15.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
16.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
17.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
18.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
19.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

20.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
21.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
22.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
23.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
24.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
25.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
28.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
29.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
30.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
31.	Thu gom rác thải độc hại	3812
32.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
33.	Tái chế phế liệu	3830
34.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
35.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
36.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
37.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
38.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
39.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
40.	Khai thác gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	0221
41.	Khai thác quặng sắt	0710
42.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Khai thác quặng bôxít	0722
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	4290
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
46.	Bán buôn thực phẩm	4632
47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
48.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ QUANG HUY	Tổ dân phố Cửu Việt, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	513.000	5.130.000.000	57,000	B2088345	
			Tổng số	513.000	5.130.000.000	57,000		
2	CHU THỊ HƯƠNG	Thôn Gò Muôn, Xã Mỹ Lương, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	315.000	3.150.000.000	35,000	131266759	
			Tổng số	315.000	3.150.000.000	35,000		
3	NGUYỄN VĂN TUẤN	Số 7, hẻm 823/19/2 phố Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	720.000.000	8,000	013113200	
			Tổng số	72.000	720.000.000	8,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU THỊ HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/09/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 131266759

Ngày cấp: 16/02/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Gò Muôn, Xã Mỹ Lương, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Gò Muôn, Xã Mỹ Lương, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội